

# SỰ PHÂN HOÁ LÃNH THỔ

## **Bài 17.** VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau khi học, HS cần :

– Nêu được ý nghĩa vị trí địa lí ; trình bày được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, dân cư và xã hội của vùng ; những thuận lợi, khó khăn của chúng trong sự phát triển kinh tế – xã hội.

– Hiểu sâu hơn sự khác biệt giữa hai tiểu vùng Tây Bắc và Đông Bắc ; đánh giá trình độ phát triển giữa hai tiểu vùng và tầm quan trọng của các giải pháp bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế – xã hội.

– Xác định được ranh giới của vùng, vị trí của một số tài nguyên thiên nhiên quan trọng trên lược đồ.

– Phân tích và giải thích được một số chỉ tiêu phát triển dân cư, xã hội.

### II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

– Về vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ

Cần làm cho HS nắm vững đường biên giới quốc gia của Việt Nam với Trung Quốc (các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây) và Lào (vùng Thượng Lào). Lũng Cú (huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang) là địa đầu phía bắc đất nước, gần như sát với chí tuyến Bắc ( $23^{\circ}27'N$ ), A-pa-chải – địa đầu phía tây bắc đất nước (xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên). Phía đông nam là vịnh Bắc Bộ với các vịnh Hạ Long, Bái Tử Long. Phía nam giáp với vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng Bắc Trung Bộ.

Qua mục này HS cần hiểu rõ vị trí địa lí của vùng núi Bắc Bộ là liền kề chí tuyến Bắc và một số điều kiện tự nhiên chủ yếu : cấu trúc địa chất phức tạp, địa hình chia cắt sâu sắc, giàu tài nguyên khoáng sản, nguồn thủy điện ; khí hậu phân hóa có mùa đông lạnh làm cho tài nguyên sinh vật trở nên đa dạng. Đây là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc có bản sắc văn hoá đa dạng, nhưng trình độ phát triển khá chênh lệch. Vùng này có điều kiện giao lưu kinh tế và văn hoá với Đồng bằng sông Hồng và Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

– Về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Mục này được trình bày bằng kênh hình và kênh chữ, nhằm mục đích làm cho HS nắm được một số vấn đề trọng yếu :

+ Điều kiện tự nhiên và tiềm năng kinh tế của hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc (Bảng 17.1). HS chỉ cần đọc kĩ là đã có thể phân biệt sự khác biệt giữa hai tiểu vùng. Phần kênh chữ bổ sung để làm rõ hơn một số vấn đề không thể hiện trong bảng này.

+ Trên bản đồ Địa lí tự nhiên, độ cao địa hình và hướng núi là yếu tố đặc trưng cho môi trường tự nhiên, hướng tây bắc – đông nam là chủ yếu ở Tây Bắc với đỉnh Phan-xi-păng cao 3143m, cao nhất Việt Nam. Đông Bắc với độ cao trung bình và hướng núi theo hình cánh cung. Độ cao địa hình và hướng núi có tính chi phối hướng các dòng sông bắt nguồn từ miền núi chảy về đồng bằng, bồi đắp phù sa cho châu thổ sông Hồng.

+ Trung du là dải đất chuyển tiếp giữa miền núi Bắc Bộ và châu thổ sông Hồng, với địa hình đồi bát úp xen kẽ những cánh đồng thung lũng tương đối bằng phẳng, là địa bàn quan trọng để phát triển công nghiệp, chuyên canh cây công nghiệp, đặc biệt là cây chè. Đây là vùng khá đông dân, lại có nhiều đô thị quan trọng như các thành phố Thái Nguyên, Việt Trì, Hạ Long,...

+ Một trong những trọng tâm của mục này là tiềm năng khoáng sản và thủy điện. So với các vùng khác của đất nước, Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng giàu về khoáng sản, thủy điện và đa dạng sinh học.

– Về đặc điểm dân cư, xã hội

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là địa bàn cư trú xen kẽ của nhiều dân tộc, nhưng cũng có sự khác biệt nhất định giữa Tây Bắc và Đông Bắc. Trọng tâm của vấn đề là trên một số tiêu chí như thu nhập bình quân đầu người một tháng, tỉ lệ hộ nghèo, tỉ lệ biết chữ của người lớn, tỉ lệ dân số thành thị, cũng như tình hình kết cấu hạ tầng nông thôn cả hai tiểu vùng, đặc biệt là Tây Bắc ở mức thấp so với trung bình cả nước. Những số liệu trong bảng 17.2 nhằm mục đích chuẩn bị cho so sánh sự chênh lệch về dân cư, xã hội giữa hai tiểu vùng.

### III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Lược đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Bản đồ địa lí tự nhiên hoặc bản đồ hành chính Việt Nam.
- Một số tranh ảnh về Trung du và miền núi Bắc Bộ.

#### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI

##### 1. Gợi ý dạy mục I : Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ

GV yêu cầu HS trở lại bài 6, xem lược đồ các vùng kinh tế, trong đó chú ý vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. GV sử dụng bản đồ tự nhiên kết hợp yêu cầu HS xem lược đồ trong SGK để nêu câu hỏi gợi mở HS phân tích về ý nghĩa vị trí địa lí của vùng.

Lưu ý HS, Trung du và miền núi Bắc Bộ gồm cả bộ phận các đảo, quần đảo trên vịnh Bắc Bộ.

##### 2. Gợi ý dạy mục II : Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

GV yêu cầu HS quan sát lược đồ và gợi ý HS nêu lên ảnh hưởng độ cao địa hình và hướng núi.

Tiếp theo, GV cho HS đọc nhanh bảng 17.1 trong SGK, gợi ý HS nêu sự khác biệt về điều kiện tự nhiên và tiềm năng kinh tế giữa hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc.

GV gợi ý HS quan sát lược đồ và yêu cầu HS chứng minh nhận định rằng đây là vùng giàu có nhất nước ta về tài nguyên khoáng sản và thủy điện. GV nói về tầm quan trọng của việc bảo vệ và phát triển rừng ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. Để làm phong phú bài học, GV có thể tham khảo số liệu trong bảng sau :

**Cơ cấu tài nguyên theo lãnh thổ (đơn vị : %)**

	Tổng số	Đồng bằng sông Hồng	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Đông Nam Bộ	Bắc Trung Bộ	Các vùng còn lại
Than	100	–	99,9	–	0,1	–
Quặng sắt	100	–	38,7	–	61,3	–
Bô xit	100	–	30	–	–	70
Dầu khí	100	10	–	90	–	–
Đá vôi	100	8	50	–	40	2
Apatit	100	–	100	–	–	–
Trữ năng thủy điện	100	–	56	6,2	7,8	30

### 3. Gợi ý dạy mục III. Đặc điểm dân cư, xã hội

GV giới thiệu về cơ cấu và địa bàn cư trú của một số dân tộc, yêu cầu HS đọc các bảng số liệu 17.2 và thảo luận câu hỏi trong SGK. Với bảng 17.2, gợi ý HS đối chiếu về tình hình ở hai tiểu vùng.

#### V – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

– Câu hỏi 2 trong phần Câu hỏi và bài tập : *"Tại sao trung du Bắc Bộ là địa bàn đông dân và có trình độ phát triển dân cư, xã hội cao hơn miền núi Bắc Bộ"*. Để trả lời câu hỏi này, GV cần gợi ý HS phân tích một số nội dung sau : Trung du Bắc Bộ nằm liền kề Đồng bằng sông Hồng, một vùng có trình độ phát triển cao về kinh tế – xã hội. Trung du có nguồn nước tương đối dồi dào, mặt bằng xây dựng tốt, lại có nhiều cơ sở công nghiệp và đô thị đã hình thành và đang phát triển. Đây còn là địa bàn trồng cây công nghiệp (chè, đỗ tương, hoa quả), chăn nuôi gia súc. Nguồn đất ở tương đối lớn, giao thông dễ dàng hơn, khí hậu không khắc nghiệt,... là điều kiện thuận lợi cho dân cư sinh sống. Ngược lại, miền núi Bắc Bộ là vùng khó khăn do không có điều kiện như trên ; mặt khác, giao thông khó khăn do địa hình chia cắt sâu sắc, thời tiết diễn biến thất thường ; đất nông nghiệp rất hạn hẹp, quỹ đất lâm nghiệp có rừng và đất chưa sử dụng chiếm tỉ trọng lớn nhưng tài nguyên rừng đã bị cạn kiệt, muốn khai thác phải đầu tư nhiều tiền của và công sức. Thị trường kém phát triển.

– Câu hỏi 3 trong phần Câu hỏi và bài tập : *Vì sao việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống các dân tộc phải đi đôi với bảo vệ môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ?* Trong điều kiện hiện nay của đất nước, việc phát triển kinh tế và nâng cao đời sống dân cư, về thực chất là đẩy mạnh hơn nữa khai thác tài nguyên thiên nhiên. Trong thực tế, nguồn tài nguyên ngày càng cạn kiệt : gỗ rừng và lâm sản, đất nông nghiệp, khoáng sản, đang bị khai thác quá mức. Diện tích đất trống, đồi trọc ngày một tăng, thiên tai diễn biến phức tạp, gây thiệt hại lớn. Sự suy giảm chất lượng môi trường sinh thái tác động xấu đến nguồn nước các dòng sông, hồ nước của các nhà máy thủy điện ; nguồn nước cung cấp cho Đồng bằng sông Hồng cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp.